

Dự án Quản lý bền vững Nguồn tài nguyên
thiên nhiên Miền Trung Việt Nam

Dự án do **GFA** thực hiện



Tổ chức Hợp tác Kỹ thuật Đức

BÁO CÁO

KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐÁNH GIÁ

THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH CÁC HIỆP HỘI NUÔI ONG, TRỒNG DÂU NUÔI TÀM, TRỒNG TIÊU

Người trình bày

Nguyễn Hữu Phúc

Đồng Hới, tháng 8/2009

I. BỐI CẢNH

Trong khuôn khổ hoạt động "Hỗ trợ tạo thu nhập phi nông nghiệp" của Dự án Quản lý bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên Miền Trung. Từ năm 2005 qua Hội thảo phân tích Chuỗi giá trị đã lựa chọn các ngành hàng có tiềm năng tạo thu nhập khá cho nông dân ở các địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Dự án đã tiến hành lựa chọn 4 tiểu ngành: Nuôi ong lấy mật, Trồng dâu nuôi tằm, Trồng tiêu và Trồng nấm. Dự án đã sử dụng phương pháp Chuỗi giá trị để tiến hành phân tích và đưa ra các giải pháp hỗ trợ cho bốn tiểu ngành nói trên. Qua phân tích cho thấy để có thể hỗ trợ cho các chuỗi giá trị thì việc đầu tiên cần thiết phải tạo các mối liên kết ngang giữa các nhà sản xuất, rồi mới có thể hỗ trợ tạo các mối liên kết dọc với các khâu cung ứng, tiêu thụ sản phẩm.

Xuất phát từ lý do đó Dự án đã xúc tiến hỗ trợ thành lập các hiệp hội các nhà sản xuất trong bốn tiểu ngành nói trên.

- Ngành hàng Nuôi ong lấy mật đã thành lập được hai hiệp hội:
 - + Hội nuôi ong huyện Tuyên Hóa - thành lập tháng 7/2006
 - + Hội nuôi ong huyện Minh Hóa - thành lập tháng 7/2006

Hai hiệp hội này được thành lập dựa trên cơ sở củng cố và phát triển những thành quả của Dự án An toàn lương thực Quảng Bình.

- Ngành hàng Trồng dâu nuôi tằm: Hiệp hội dâu tằm tư Tuyên Hóa được thành lập năm 2006 trên cơ sở những người/hộ tham gia nghề trồng dâu nuôi tằm thuộc địa bàn huyện Tuyên Hóa.

- Ngành hàng Trồng tiêu: Đã hình thành và đi vào hoạt động hai Câu lạc bộ (CLB) những người trồng tiêu tại hai xã Sen Thủy và Thái Thủy từ đầu năm 2008. Hai CLB này tập hợp những người trồng tiêu và có tiềm năng phát triển nghề trồng tiêu thành một nghề có thu nhập chiếm tỷ trọng khá trong tổng thu nhập hộ gia đình tại hai xã nói trên.

Qua thời gian hoạt động, các hiệp hội ngành nghề do dự án hỗ trợ đã thực sự đi vào hoạt động, thu được những kết quả nhất định hỗ trợ tốt cho các thành viên phát triển nghề và tạo thu nhập cho thành viên. Tuy nhiên bên cạnh đó còn có những khó khăn, hạn chế làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của các hiệp hội. Việc tổ chức cuộc khảo sát Đánh giá năng lực hoạt động của các nhà sản xuất trong việc xúc tiến Chuỗi giá trị của các Hiệp hội là cần thiết, nhằm tìm hiểu thông tin về tình hình, khả năng của các Hiệp hội, những khó khăn hạn chế và những bài học rút ra để đề xuất giải pháp giúp các Hiệp hội hoạt động tốt hơn, bền vững hơn.

II. MỤC TIÊU

II.1 Mục tiêu tổng thể

Đợt khảo sát tiến hành đánh giá được tình hình và năng lực hoạt động của các hiệp hội các nhà sản xuất trong ba Chuỗi giá trị (Nuôi ong lấy mật; Trồng dâu nuôi tằm; Trồng tiêu). Trên cơ sở đó đề xuất những giải pháp hỗ trợ phù hợp với thực tế hơn cho mỗi hiệp hội. Kết quả đạt được cần thể hiện trên 3 vấn đề sau:

- 1/ Vai trò và tác dụng của hiệp hội đối với các thành viên tham gia hiệp hội của từng hiệp hội nói trên.
- 2/ Năng lực thực tế của từng Hiệp hội so với chức năng nhiệm vụ của các tổ chức đó.
- 3/ Đề xuất giải pháp để các hiệp hội hoạt động tốt hơn, bền vững hơn.

II.2 Mục tiêu cụ thể

+ Thu thập các nguồn thông tin đa chiều về các vấn đề liên quan đến hiệp hội, tập trung với các thành viên ban chấp hành và các nhóm thành viên

+ Tổ chức các đợt khảo sát các nhóm đại diện nông dân có tham gia và không tham gia hiệp hội về những vấn đề liên quan đến hiệp hội; Tập trung vào các vấn đề sau:

- Lịch sử hình thành hiệp hội
- Đánh giá những đặc trưng chủ yếu của các hiệp hội về
 - Năng lực quản lý hiệp hội
 - Các nguồn lực của hiệp hội
 - Phạm vi và mức độ thường xuyên hoạt động của hiệp hội
 - Văn hóa hiệp hội
 - Sự gắn kết giữa các thành viên nhóm
 - Các dịch vụ mà hiệp hội cung cấp
 - Đại diện quyền lợi hiệp hội cho thành viên
 - Các hoạt động xã hội
 - Phân tích SWOT của ba hiệp hội
 - Đề xuất giải pháp nâng cao vai của các hiệp hội nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu và mong muốn của thành viên.

III/ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

III.1/ Nhân sự và phân công nhiệm vụ

Về phía Trung tâm Đào tạo và hỗ trợ lao động (QTC) - tổ chức trực tiếp khảo sát

1/ Ông Nguyễn Hữu Phúc - Phụ trách chính, trực tiếp khảo sát và viết báo cáo

2/ Ông Nguyễn Ngọc Nghiên - Thành viên

3/ Ông Nguyễn Quý Khiêm - Thành viên

Về phía SMNR - CV

1/ Bà Hoàng Thị Thanh Nga - Cán bộ chương trình, thực hiện quyền giám sát toàn bộ nội dung và hoạt động khảo sát đánh giá

2/ Ông Đoàn Ngọc Lương - Cán bộ hỗ trợ về tổ chức

III.2/ Đối tượng, phương pháp và lịch trình khảo sát:

III.2.1/ Đối tượng, phương pháp

TT	Đối tượng	Phương pháp
1	- Thành viên trong hiệp hội	- Phỏng vấn, khảo sát trực tiếp - Khảo sát qua phiếu - Thảo luận nhóm
2	- Thành viên ngoài hiệp hội	- Phỏng vấn trực tiếp
3	- Ban điều hành hiệp hội	- Phỏng vấn trực tiếp - Thảo luận nhóm
4	- Chính quyền địa phương	- Phỏng vấn trực tiếp

III.2.2/ Lịch trình khảo sát

Thời gian	Đối tượng	Địa điểm	Nội dung/ Phương pháp
28 - 31/7		Đồng Hới	Chuẩn bị nội dung, kế hoạch khảo sát
Sáng 15/8	- BCH hội Dâu tằm tơ Tuyên Hóa	Tuyên Hóa	- Phỏng vấn các thành viên
Chiều	- Thành viên trong và	Tuyên	- Phỏng vấn thành viên và trực

15/8	ngoài Hội Dâu tằm tơ Tuyên Hóa	Hóa	tiếp khảo sát tình hình sản xuất
Sáng 16/8	BCH hội Nuôi ong Tuyên Hóa	Tuyên Hóa	Phỏng vấn các thành viên
Chiều 16/8	BCH hội Nuôi ong Minh Hóa	Minh Hóa	Phỏng vấn các thành viên
	Thành viên hội Nuôi ong Minh Hóa	Minh Hóa	- Phỏng vấn thành viên và trực tiếp khảo sát tình hình sản xuất
Sáng 17/8	BCH và thành viên hai hội nuôi ong Tuyên Hóa và Minh Hóa	HT Dự án tại Tuyên Hóa	Thảo luận nhóm
Chiều 17/8	BCH và thành viên hội Dâu tằm tơ huyện Tuyên Hóa	HT Dự án tại T/ Hóa	Thảo luận nhóm
Ngày 18/8	Cơ quan chính quyền hai huyện Tuyên Hóa và Minh Hóa	Tuyên Hóa, Minh Hóa	Phỏng vấn về tình hình hai hiệp hội
Sáng 19/8	BCH và thành viên CLB tiêu Sen Thủy	Sen Thủy	Phỏng vấn BCH và thành viên và trực tiếp khảo sát tình hình sản xuất
	Các hộ gia đình trồng tiêu ngoài CLB tiêu Sen Thủy	Sen Thủy	Phỏng vấn và khảo sát tình hình của các hộ
Chiều 19/8	BCH và thành viên CLB tiêu Thái Thủy	Thái Thủy	Phỏng vấn BCH và thành viên và trực tiếp khảo sát tình hình sản xuất
	Các hộ gia đình trồng tiêu ngoài CLB tiêu Thái Thủy	Thái Thủy	Phỏng vấn và khảo sát tình hình của các hộ
Ngày 20/8	BCH và thành viên hai CLB tiêu Sen Thủy và Thái Thủy	UBND xã Sen Thủy	Thảo luận nhóm
	Nhóm năm huyện Lệ thủy	Lệ Thủy	Phỏng vấn, khảo sát
Ngày 25/8		Đồng Hới	Tổng hợp số liệu và chuẩn bị báo cáo nhanh với đoàn khảo sát
Ngày 26/8	Hội thảo chuỗi giá trị	Đồng Hới	Báo cáo tình hình các hiệp hội và tham gia đóng góp hội thảo
27 - 31/8		Đồng Hới	Viết báo cáo

IV. KẾT QUẢ KHẢO SÁT

IV.1 Đặc điểm tình hình các hiệp hội

IV.1.1 Hiệp nuôi ong hai huyện Tuyên Hóa và Minh Hóa

ĐIỂM MẠNH	ĐIỂM YẾU
<ul style="list-style-type: none"> - Thành viên đã biết nghề nuôi ong và được đào tạo một cách khá bài bản - Đã tổ chức cung cấp được các đầu vào cơ bản cho thành viên - Có nhiều thành viên tích cực làm được "đầu kéo" cho nghề nuôi ong - Với sản lượng hiện tại tiêu thụ hết tại địa phương với giá khá cao - Hội đã khá chủ động trong việc kết nối/ 	<ul style="list-style-type: none"> - Phương thức sản xuất của nhiều hộ chưa chuyên nghiệp - Huyện hội chưa thu được lệ phí của các chi hội/ hội viên - Chưa tự tổ chức sản xuất được ong giống - Hiệp hội Chưa chủ động nhiều trong hoạt động. - Tư tưởng/ Suy nghĩ Hợp tác xã đang còn

<p>cung ứng các đầu vào và hỗ trợ nhau trong tiêu thụ sản phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bằng sự quảng bá của mình Hội đã giúp người tiêu dùng thấy được chất lượng mật ong của Hội không khác với mật ong tự nhiên 	<p>sâu đậm đối với Ban QL lẫn thành viên nên còn trông chờ ỷ lại và thụ động trong công việc cũng như các hoạt động của hội và một phần trong hoạt động sản xuất kinh doanh</p>
CƠ HỘI	NGUY CƠ
<ul style="list-style-type: none"> - Nguồn mật, phần hoa phong phú đa dạng và sản lượng lớn - Tiếng tăm về mật ong của hai huyện đã nổi tiếng từ lâu - Thu nhập/lợi nhuận nghề nuôi ong cao hơn nhiều so với các nghề khác tại địa phương - Chính quyền địa phương quan tâm hỗ trợ cho Hội - Được 2 dự án hỗ trợ ban đầu nên nghề đã khá ổn định tạo cơ sở cho Hội hình thành và phát triển ổn định - Nhu cầu tiêu thụ sản phẩm mật ong ngày càng tăng, đặc biệt là các sản phẩm mật ong nuôi theo hình thức chủ yếu dựa vào tự nhiên như của Hội 	<ul style="list-style-type: none"> - Giao thông đi lại giữa các địa phương khó khăn - Giá bán cao hơn nhiều so với trong nước và thế giới - Nghề nuôi nếu không chuyên nghiệp/ khoa học dễ gặp rủi ro dịch bệnh nên những người mới vào nghề dễ chán nản không gắn bó với nghề - Nghề nuôi ong tại địa phương có nhiều dự án hỗ trợ nhưng chưa có sự phối hợp tận dụng thành quả của nhau, thành lập nhiều (3) hiệp hội trên cùng một địa bàn (xã) gây chông chéo, cản trở trong hoạt động của nhau. - Chính quyền huyện Minh Hóa và một số xã mới ủng hộ dừng lại ở chủ trương chính sách vận động chứ đang còn ít các hoạt động/ hành động cụ thể

IV.1.2 Hội Dâu tằm tơ Tuyên Hóa

ĐIỂM MẠNH	ĐIỂM YẾU
<ul style="list-style-type: none"> - Ban chấp hành có chí hướng và rất nhiệt tình - Các doanh nghiệp thu mua đã có hỗ trợ kinh phí (1.000đ/kg kén) phần nào đáp ứng nguồn kinh phí tổ chức ở cấp xã - Mới đi vào hoạt động gần 2 năm nhưng Hội đã khẳng định được vai trò vị trí của mình - Người dân đã được tập huấn về kỹ thuật và hỗ trợ vật tư dụng cụ khá nhiều - Hội đã có được những chủ động ban đầu trong hoạt động của mình như định hướng lựa tầm, thời vụ nuôi cho thành viên, kết nối được các doanh nghiệp cung ứng đầu vào và tiêu thụ sản phẩm 	<ul style="list-style-type: none"> - BCH còn thiếu kinh nghiệm và chủ yếu làm theo thói quen - Huyện hội chưa thu được hội phí từ hội viên - Thành viên chưa chịu khó so với yêu cầu của nghề nên năng suất, chất lượng sản phẩm thấp dẫn đến thu nhập thấp chưa đáp ứng được kỳ vọng của người sản xuất từ đó họ dễ chuyển sang các ngành nghề khác - Thành viên chưa có thói quen áp dụng kỹ thuật vào sản xuất mà chủ yếu làm theo kinh nghiệm - Qui mô còn nhỏ dẫn đến không có được vai trò cần thiết trong Chuỗi giá trị chung
CƠ HỘI	NGUY CƠ
<ul style="list-style-type: none"> - Đã có sự hỗ trợ của Chính quyền huyện về chủ trương chính sách và kinh phí (5triệu đồng/năm) và hỗ trợ kinh phí trực tiếp cho các hộ trồng dâu - nuôi tằm - Được sự hỗ trợ ban đầu của dự án rất hiệu quả - Sản phẩm cuối cùng (vải tơ tằm) ngày 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghề dễ xảy ra rủi ro dịch bệnh và thiên tai - Đầu vào (trứng tằm) hoàn toàn dựa vào nguồn trứng của Trung Quốc, Hội lẫn nhà cung ứng vẫn chưa đủ sức để thay đổi vấn đề này - Giá cả thị trường phụ thuộc nhiều vào

<p>càng được thị trường chấp nhận với giá ngày càng cao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiềm năng nghề (đất đai, môi trường, lao động...) đang còn để có thể phát triển 	<p>biến động của giá thế giới</p> <ul style="list-style-type: none"> - Qui mô còn nhỏ, nghề bám chưa vững vàng trên địa bàn nếu có những biến động lớn (thiên tai nắng, giá cả xuống quá thấp...) nguy cơ mất nghề khó vực lại có thể xảy ra. - Là địa bàn có nhiều tổ chức dự án hỗ trợ trực tiếp bằng vật chất nên thành viên thiếu tính chủ động tích cực
---	--

IV.1.3/ Hai Câu lạc bộ Trồng tiêu Sen Thủy và Thái Thủy

ĐIỂM MẠNH	ĐIỂM YẾU
<ul style="list-style-type: none"> - Thành viên khá nhiệt tình và tích cực với nghề - Thành viên thiếu việc làm nên rất chịu khó với nghề - Người dân trân trọng và tích cực đón nhận sự hỗ trợ của dự án - Ban chủ nhiệm tích cực nhiệt tình trong hoạt động của CLB. Đa số đã thành công trong nghề trồng tiêu nên có thể làm nhân tố thúc đẩy phát triển nghề trồng tiêu tại địa phương 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghề lâu nay chưa làm chuyên nghiệp nên thu nhập thấp dẫn đến người dân chưa coi trọng - Thành viên và Ban chủ nhiệm chưa biết cách tiếp cận các nguồn lực từ bên ngoài (vay vốn, tác động đến chính quyền địa phương) - Các thành viên Ban chủ nhiệm đang còn thiếu kinh nghiệm làm việc
CƠ HỘI	NGUY CƠ
<ul style="list-style-type: none"> - Địa bàn khó có nguồn thu cao từ rừng hay từ hoạt động sản xuất kinh doanh khác nên mức độ gắn bó với nghề khá cao khi nghề mang lại cho họ một nguồn thu nhất định - Điều kiện đất đai, khí hậu khá phù hợp với việc trồng tiêu - Gần một trung tâm sản xuất buôn bán tiêu (Hồ Xá - Quảng Trị) 	<ul style="list-style-type: none"> - Qui mô sản xuất còn nhỏ nên chưa trở thành một trung tâm sản xuất và tiêu thụ sản phẩm tiêu đủ mạnh trên thị trường - Các khâu cung ứng đầu vào, tiêu thụ sản phẩm chủ yếu dựa vào các nhà tiêu thụ ngoại tỉnh - Giá cả phụ thuộc, bấp bênh có thể thay đổi hàng ngày - Ít được chính quyền quan tâm

IV.1.4 Ý kiến của thành viên về Hiệp hội

Qua khảo sát trực tiếp thành viên; Ban quản lý Hiệp hội và chính quyền địa phương, các thông tin liên quan đến hiệp hội được thu thập như sau:

Để biết về hiệp hội các thành viên thường có được thông tin từ 3 nguồn: Từ thông báo của chính quyền địa phương (cấp thông, xã, huyện); từ giới thiệu của ban chấp hành các hiệp hội. Đối với những người mới tham gia sau còn có nguồn thông tin từ những thành viên đã tham gia hiệp hội.

Về lý do tham gia Hội, các thành viên đã cho biết họ tham gia hiệp hội để được học hỏi, chia sẻ kỹ thuật; tham gia các lớp tập huấn kỹ thuật phối hợp hạn chế các dịch bệnh, rủi ro trong quá trình sản xuất kinh doanh. Tham gia hiệp hội để hỗ trợ nhau trong quá trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, tạo sức mạnh lớn hơn cho ngành nghề của họ, giúp cho sản phẩm bảo đảm chất lượng và xây dựng được thương hiệu khẳng định vị trí trên thị trường. Từ đó có thể giúp nghề phát triển bền vững, mỗi thành viên có được thu nhập lớn hơn và ổn định hơn

Về điều kiện để được tham gia Hiệp hội, mọi người đều cho rằng không có khó khăn cản trở nào khi tham gia Hiệp hội, đơn đăng ký chỉ là thủ tục tối thiểu nhất khi tham gia các tổ chức Hiệp hội.

Riêng CLB Tiêu hiện nay có nhiều người muốn tham gia vào nhưng gặp một cản trở là những thành viên cũ đã đóng góp quỹ tín dụng quay vòng, nên chưa có cách để giải quyết quyền lợi thỏa đáng giữa người mới và cũ.

Về lợi ích khi tham gia Hiệp hội: 100% ý kiến đều cho rằng tham gia Hiệp hội có lợi ích rất thiết thực, các lợi ích được kể ra cụ thể như sau:

+ *Tác dụng của Hiệp hội:*

- Có tổ chức/ đầu mối để cung cấp đầu vào và tiêu thụ sản phẩm
- Nắm bắt được kiến thức kỹ thuật, nâng cao năng suất
- Nắm bắt được giá cả thị trường, bán được giá cao
- Có được sự giúp đỡ lẫn nhau giữa các thành viên hiệp hội và dự án
- Được tham gia tổ chức/ cộng đồng tình đoàn kết gắn bó hơn trong cộng đồng
- Được tham quan các mô hình trong và ngoài tỉnh
- Được tham gia tín dụng vay vốn
- Tạo được việc làm cho bản thân và gia đình
- Quản lý được chất lượng sản phẩm (mật ong)
- Có tiếng nói lớn hơn và tạo được số lượng sản phẩm mang tính hàng hóa cao
- Trao đổi nhau các vật dụng, dụng cụ, con giống....
- Được chính quyền địa phương và dự án hỗ trợ nhiều hơn

+ *Hiệp hội đã giúp phát triển nghề:*

100% người được hỏi đều cho rằng Hiệp hội đã giúp phát triển nghề khá mạnh mẽ, theo thứ tự sau: 1/ Ngành trồng tiêu

2/ Ngành hàng Nuôi ong

3/ Ngành hàng Trồng dâu nuôi tằm (Lý do chủ yếu là khó khăn về thiên tai và giá bán sản phẩm năm 2008 nên ngành này không được đánh giá cao)

Riêng về ngành hàng tiêu, trước khi có Hiệp hội năng suất bình quân 1,6 Kg/gốc hiện nay là 2,8 Kg/gốc (tăng 75%), số lượng gốc tiêu tăng trên 60%. Trong năm tới khi các vườn tiêu trồng mới thu hoạch sản lượng sẽ tăng thêm 180% so với khi có CLB tiêu.

Ngoài việc tăng sản lượng, Hiệp hội ra đời còn giúp nghề phát triển các mặt sau:

- Đầu vào đầu ra thuận lợi hơn
- Có hiệp hội đã giúp nghề có được một nguồn thu chính, ổn định, tại chỗ và bền vững cho địa phương
- Có hiệp hội sẽ giúp nghề phát triển lâu dài và bền vững
- Có công việc lúc nông nhàn, tận dụng sức lao động trong gia đình và thêm các sản phẩm phụ khác
- Tập hợp được những khả năng chuyên môn, thảo luận và rút kinh nghiệm từ đó truyền bá rộng rãi cho các thành viên trong cộng đồng
- Khi cần vấn đề gì khó khăn đều có hội sẵn sàng giúp đỡ

IV.1.5 Ý kiến của Ban chấp hành các Hiệp hội và của đại diện chính quyền địa phương về nghề và hiệp hội

a/ Nuôi ong

a1/ Khó khăn thuận lợi của nghề nuôi ong trước khi có hiệp hội

THUẬN LỢI	KHÓ KHĂN
<ul style="list-style-type: none"> - Vùng rừng núi nhiều nên thức ăn phong phú - Nghề nuôi ong đã có từ lâu - Chính quyền đã có quan tâm bằng một số chỉ tiêu, nghị quyết - Thị trường tiêu thụ khá thuận lợi 	<ul style="list-style-type: none"> - Dịch bệnh nhiều do trình độ thấp không biết phòng và chữa bệnh - Mặc cảm về sản phẩm mật dự án chất lượng thấp, cho ăn đường nên khó tiêu thụ, giá rẻ - Mật ong giả nhiều - Sản xuất còn nhỏ lẻ, không có địa chỉ uy

	<p>tín</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu vật tư đầu vào, không có nguồn cung cấp, nghề nuôi chủ yếu theo kiểu "tự đến - tự tìm" ít có can thiệp của người nuôi
--	--

a2/ Tình hình hiệp hội hiện nay

- Ban chấp hành Hội có đủ khả năng quản lý điều hành tốt hoạt động của hội
- Các xã đã thành lập được chi hội nuôi ong, cung cấp được các dịch vụ kết nối đầu vào/ đầu ra cho thành viên, hỗ trợ tốt về tư vấn kỹ thuật, chia sẻ vật tư, dụng cụ, con giống giữa các thành viên trong hội; Xây dựng được nguồn quỹ xã bền vững và có quy chế, lịch sinh hoạt ổn định; Hội đã có thể cung cấp dịch vụ ra ngoài phạm vi Hội/địa phương/tỉnh
- Điều để khẳng định vai trò của Hội: Nếu không có hội thì người nuôi ong gặp rất nhiều khó khăn về kỹ thuật, vật tư, con giống và tiêu thụ sản phẩm

a3/ Thực trạng nghề nuôi ong hiện nay (Kết quả của Hội đối với nghề nuôi ong)

THUẬN LỢI	KHÓ KHĂN
<ul style="list-style-type: none"> - Dịch bệnh đã được phòng ngừa và kiểm soát một cách có kỹ thuật/ kinh nghiệm - Nguồn cung cấp đầu vào đã chủ động và ổn định - Đã hạn chế gần như hoàn toàn mật ong giả trên thị trường, nhờ khách hàng đã có địa chỉ tin cậy để mua mật ong thật tại hiệp hội, từ đó mật giả không thể tiêu thụ được mà phải tự triệt tiêu - Khách hàng không còn phân biệt/ kỳ thị mật ong nuôi và mật ong rừng mà họ hiểu hai sản phẩm đó là như nhau nhờ sự tuyên truyền giải thích của Hội - Mật ong đã trở thành đã trở thành sản phẩm hàng hóa lớn được giới tư thương kinh doanh một cách có hệ thống và chuyên nghiệp 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiều vùng người dân vẫn chưa chịu khó để phát triển nghề, nên mặc dù nghề có thu nhập cao nhưng mức độ phát triển chưa xứng với tiềm năng hiện có - Thương hiệu vẫn chưa được hoàn thành một cách chính thức mà chỉ tồn tại ở mức "Danh tiếng" của mật ong Tuyên Minh Hóa

b/ Ngành hàng Trồng dâu nuôi tằm

b1/ Tình hình nghề trước khi có Hội

THUẬN LỢI	KHÓ KHĂN
<ul style="list-style-type: none"> - Đã có nghề trồng dâu nuôi tằm tại địa phương, mặc dù mới ở qui mô nhỏ lẻ, rời rạc - Đã có chủ trương phát triển nghề của chính quyền địa phương - Một số nông dân nhiệt tình với nghề 	<ul style="list-style-type: none"> - Dịch bệnh xảy ra thường xuyên, gây thiệt hại lớn cho nghề, người nông dân chủ yếu phòng trị bệnh theo cách truyền thống hiệu quả thấp - Giá cả không ổn định, thị trường tiêu thụ khó khăn, các doanh nghiệp làm ăn mang tính chộp giật, chỉ biết đến quyền lợi trước mắt của DN mà không chú ý đến quyền lợi và sự tồn tại bền vững của chuỗi - Thông tin kỹ thuật, đầu ra đầu vào còn hạn chế - Chưa có mối liên kết giữa những người trồng dâu nuôi tằm cũng như liên kết đầu vào - đầu ra - Chính quyền quan tâm nhưng chưa có

b2/ Tình hình của của Hội hiện nay

- Hội đã ổn định và tổ chức được các hoạt động cần thiết; Cung cấp được các dịch vụ đầu vào đầu ra cho thành viên
- Đặc biệt hội đã đại diện được tiếng nói và là trung gian cho thành viên với các doanh nghiệp cung ứng đầu vào và tiêu thụ sản phẩm
- Trong mỗi lứa tằm đều có sự can thiệp hỗ trợ, hướng dẫn của Hội
- Mỗi người trồng dâu nuôi tằm khi thực mỗi lứa tằm đều trực tiếp hoặc gián tiếp sử dụng các dịch vụ của hội
- Các địa phương (xã) trồng dâu nuôi tằm đều đã có chi hội, các chi hội này hoạt động đều đặn và có nguồn kinh phí khá ổn định và bền vững
- Có thể khẳng định rằng, hiện nay nếu không có Hội thì hoạt động trồng dâu nuôi tằm khó có thể hoạt động được, chuỗi giá trị khó có thể vận hành, và nghề trồng dâu nuôi tằm gặp nhiều khó khăn

b3/ Tình hình nghề Trồng dâu nuôi tằm hiện nay

THUẬN LỢI	KHÓ KHĂN
<ul style="list-style-type: none"> - Đã tạo được mối liên kết giữa nhà cung cấp - nhà sản xuất - nhà thu mua, mối liên kết này vận hành một cách khá bình đẳng và hiệu quả - Hiệu quả việc trồng dâu nuôi tằm cao hơn - Thông tin thị trường nhanh chóng, kịp thời và ổn định được đầu vào, đầu ra - Mức độ áp dụng kỹ thuật vào việc nuôi tằm cao hơn - Chất lượng và sản lượng kén tằm cao hơn, nhờ đó tăng được giá bán làm tăng thu nhập đáng kể của nghề nuôi tằm cho địa phương - Người trồng dâu nuôi tằm thuận lợi khi tiếp nhận sự hỗ trợ của chính quyền và dự án 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghề sản xuất còn manh mún nhỏ lẻ, nhiều địa phương chưa coi trọng nghề này đúng mức - Còn nhiều thành viên chưa áp dụng kỹ thuật nuôi mới mà thiếu chịu khó làm theo cách truyền thống, dễ gặp rủi ro, năng suất kén thấp, giảm tỷ lệ tơ - Tài chính của Hội còn yếu, thành viên BCH kiêm nhiệm, thiếu chuyên môn, năng lực quản lý

c/ Ngành hàng Trồng tiêu**c1/ Tình hình nghề trước khi có CLB những người trồng tiêu**

THUẬN LỢI	KHÓ KHĂN
<ul style="list-style-type: none"> - Điều kiện đất đai phù hợp với nghề trồng Tiêu - Đã có nghề trồng Tiêu tại địa phương, mặc dù mới ở qui mô nhỏ lẻ, rời rạc - Lực lượng lao động nhà rỗi tại địa phương nhiều 	<ul style="list-style-type: none"> - Dịch bệnh xảy ra thường xuyên, gây thiệt hại lớn cho nghề, người nông dân chưa quan tâm hoặc có biết thì cũng chưa có nhiều kiến thức phòng trị bệnh cho tiêu - Giá cả không ổn định, qui mô sản xuất nhỏ lẻ, manh mún nên hoàn toàn phụ thuộc vào thị trường - Thông tin kỹ thuật, đầu ra đầu vào gần như chưa có - Chưa có mối liên kết giữa những người trồng Tiêu cũng như liên kết đầu vào - đầu ra - Nguồn vốn thiếu và người dân cũng chưa có nhiều ý định đầu tư qui mô chuyên nghiệp

	- Chính quyền quan tâm nhưng chưa có những hỗ trợ cụ thể
--	--

c2/ Tình hình của của CLB hiện nay

- CLB đã ổn định và tổ chức được các hoạt động cần thiết; Bắt đầu cung cấp được các dịch vụ đầu vào đầu ra cho thành viên
- Đặc biệt CLB đã đại diện được tiếng nói cho thành viên với chính quyền địa phương và các cơ quan tổ chức khác
- Các CLB hoạt động đều đặn và có nguồn kinh phí khá ổn định và bền vững
- CLB xã Thái Thủy đã lập được quỹ tín dụng quay vòng, hỗ trợ tốt cho thành viên
- CLB chưa biết cách tư vấn hỗ trợ cho thành viên vay vốn ở các tổ chức tín dụng và ngân hàng
- Có thể khẳng định rằng, hiện nay nếu không có CLB thì hoạt động trồng Tiêu khó có thể hoạt động được, chuỗi giá trị khó có thể vận hành, và nghề trồng Tiêu gặp nhiều khó khăn

c3/ Tình hình nghề Trồng Tiêu hiện nay

THUẬN LỢI	KHÓ KHĂN
<ul style="list-style-type: none"> - Đã tạo được mối liên kết giữa nhà cung cấp - nhà sản xuất - nhà thu mua, - Hiệu quả việc trồng Tiêu cao hơn - Thành viên đã nắm được các kỹ thuật cơ bản của nghề trồng tiêu - Những người trồng tiêu đã liên kết gắn bó với nhau nhiều, tạo điều kiện thuận lợi cho việc chia sẻ kỹ thuật, tài sản, cây giống đồng thời tạo mối liên kết tốt nhằm tiêu thụ sản phẩm với giá cao - Thông tin thị trường nhanh chóng, kịp thời và ổn định được đầu vào, đầu ra - Người trồng Tiêu thuận lợi khi tiếp nhận sự hỗ trợ của chính quyền và dự án 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghề sản xuất còn manh mún nhỏ lẻ, địa phương chưa coi trọng nghề này đúng mức - Vốn đầu tư còn ít và thành viên chưa biết vay ở đâu - Tài chính của CLB còn yếu, thành viên BCN hoạt động chủ yếu dựa vào nhiệt tình và làm việc theo cảm tính.

IV.1.6 TÁC ĐỘNG CỦA HIỆP HỘI ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN VÀ NGHỀ

Qua khảo sát, thu thập, phân tích và đánh giá thông tin về tình hình các hiệp hội liên quan đến các nghề tại địa phương. Có thể thấy được những tác động của Hiệp hội đối với thành viên và các nghề tương ứng như sau:

IV.1.6.1 Tác động của Hiệp hội đối với thành viên

- Thành viên nâng cao được kiến thức kỹ thuật liên quan đến nghề thông qua tập huấn trực tiếp của tổ chức/dự án/ chính quyền đồng thời có sự chia sẻ kinh nghiệm tương trợ lẫn nhau, từ đó giúp nâng cao được năng suất, sản lượng giảm được các rủi ro. Thành viên đã có được nguồn cung cấp đầu vào ổn định, tin cậy
- Việc tiêu thụ sản phẩm đã được quan tâm một cách đúng mức, bảo đảm uy tín và bền vững. Đơn cử như nghề trồng dâu nuôi tằm, Hội đã làm được trung gian giữa người sản xuất và doanh nghiệp tiêu thụ bảo đảm quyền lợi cho thành viên và doanh nghiệp bảo đảm cho hai bên cùng có lợi, cơ sở cho việc tồn tại và phát triển bền vững
- Các thành viên trong hiệp hội có sự hỗ trợ, chia sẻ với nhau giúp cho việc sản xuất thành công hơn, giảm bớt chi phí sản xuất, nâng cao năng suất qui mô sản xuất từ đó nâng cao sản lượng. Từ những nguyên nhân trên, thành viên khi tham gia hiệp hội đã giúp thành viên phát triển nghề với thu nhập tăng lên rõ rệt

- Hiệp hội đã trở thành đầu mối trung gian tiếp nhận các hỗ trợ của chính quyền/ dự án... về triển khai/ chuyển giao cho thành viên, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan hỗ trợ từ đó cơ hội hưởng lợi cho thành viên nhiều hơn
- Vào Hiệp hội được tham gia tín dụng vay vốn, tuy nhiên hoạt động này chỉ mới bó gọn trong tín dụng nội bộ, việc quan hệ với các tổ chức tín dụng bên ngoài thì các hiệp hội chưa triển khai được nhiều
- Thành viên được tham gia vào cộng đồng chính thức của mình, cộng đồng dần dần được xã hội, chính quyền công nhận và tôn vinh, tạo tình đoàn kết gắn bó hơn trong hiệp hội

IV.1.6.2 Tác động của Hiệp hội đối với nghề

- Việc có được thu nhập khá và ổn định, giúp cho thành viên thay đổi về nhận thức với nghề, trước đây họ chỉ xem đó là một nghề phụ (rất phụ) với nguồn thu nhập nhỏ (và ít được quan tâm), thì hiện nay họ đã xem đó là một nghề chính, thu nhập chiếm tỷ trọng cao trong tổng thu nhập gia đình họ. Điều đó nghề đã chiếm được một vị trí tương xứng với tiềm năng đáng có của nó.
- Có Hiệp hội đã quản lý chất lượng uy tín của sản phẩm, dần dần giúp sản phẩm định vị được uy tín, chất lượng trên thị trường giúp cho sản phẩm tiêu thụ được nhiều với giá cao hơn, từ đó giúp nâng cao thu nhập của nghề
- Có hiệp hội đã giúp tập hợp được đội ngũ chuyên gia giỏi để giúp đỡ tư vấn kỹ thuật khi các thành viên gặp khó khăn cũng như khi nghề gặp những khó khăn, dịch bệnh lớn. Từ đó có được những giải pháp phù hợp giúp tháo gỡ khó khăn cho nghề, tồn tại và phát triển.
- Một nhận xét được coi là đầy đủ nhất về tác động của Hiệp hội đối với nghề là: **"Nếu không có Hiệp hội thì nghề khó có thể tồn tại và phát triển như hiện nay được"**

IV.1.7 NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ CỦA TƯ VẤN TRỰC TIẾP ĐIỀU TRA KHẢO SÁT

Trên cơ sở thông tin thu thập được từ đợt khảo sát, tư vấn có những nhận xét đánh giá tình hình các hiệp hội như sau

IV.1.7.1 Kết quả đạt được

- Hội nuôi ong và Hội dâu tằm tơ đã hình thành được bộ máy khá hoàn chỉnh, từ cấp huyện hội đến cấp chi hội (xã), có đầy đủ thủ tục theo qui định. Riêng ngành tiêu do qui mô nghề đơn lẻ không phủ rộng toàn huyện, hơn nữa mới được hỗ trợ trong thời gian ngắn nên chỉ mới dừng lại ở cấp xã, tính pháp lý cũng đã đầy đủ nhưng thấp hơn (cấp xã).
- Hội đã làm được vai trò Tổ chức đại diện quyền lợi cho các thành viên, bảo vệ và tìm kiếm quyền lợi cho thành viên trước các đối tác: Nhà cung cấp đầu vào; Nhà tiêu thụ sản phẩm; cơ quan chính quyền; các tổ chức dự án. Đồng thời là đầu mối tiếp nhận các hỗ trợ từ bên ngoài (chính quyền địa phương, dự án...)
- Các hiệp hội về cơ bản đã có những đóng góp giúp nghề tồn tại và phát triển. Các dịch vụ hỗ trợ tổ chức sản xuất, kết nối đầu vào và đầu ra là cơ sở giúp mối liên hệ giữa thành viên và hiệp hội vững chắc làm cơ sở/ lý do cho hiệp hội tồn tại và phát triển bền vững
- Thành viên trong các hiệp hội đoàn kết hỗ trợ nhau trong sản xuất tiêu thụ sản phẩm: Hỗ trợ chia sẻ kỹ thuật kinh nghiệm; Hỗ trợ nhau về tài sản, dụng cụ, giống; Hỗ trợ nhau trong việc cung cấp đầu vào, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; Hỗ trợ ràng buộc nhau nâng cao chất lượng sản phẩm, xây dựng uy tín sản phẩm là cơ sở cho việc xây dựng thương hiệu

IV.1.7.2 Những tồn tại hạn chế

- Mặc dù đã có nhiều cố gắng chủ động trong hoạt động nhưng các hiệp hội vẫn chưa thoát ra khỏi hình mẫu của các hiệp hội truyền thống, vẫn còn thụ động, trông chờ từ bên ngoài, chưa quan tâm khai thác nội lực khá tiềm năng của chính mình. Chưa xác định được vai trò độc lập của Hiệp hội mà còn mơ hồ sự phụ thuộc vào ai đó. Điều này càng đi xuống các chi hội càng thể hiện rõ.
- Mối quan hệ giữa Hội và các chi hội chưa chặt chẽ, thường xuyên do mối quan hệ công việc chưa nhiều, kinh phí thiếu và điều kiện giao thông đi lại khó khăn
- Việc quan tâm/ điều hành của chính quyền địa phương đã giảm nhiều nhưng ngay bản thân hiệp hội vẫn còn bị động trong mối quan hệ với chính quyền nên đôi lúc còn làm méo mó, ảnh hưởng đến hoạt động của hiệp hội
- Nhiều mục tiêu/ kế hoạch đặt ra khá bài bản nhưng chưa được hoàn thành đúng thời gian và kết quả đề ra
- Năng lực của ban quản lý hiệp hội còn hạn chế, chủ yếu làm theo nhiệt tình và kinh nghiệm.
- Nguồn kinh phí của hội đang thiếu tính bền vững (chưa thu được phí từ hội viên, từ việc cung cấp các dịch vụ).

V/ KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT CỦA TƯ VẤN

V.1/ Kết luận:

Qua quá trình điều tra, khảo sát, thu thập và phân tích thông tin thực tế từ các Hiệp hội: Dâu tằm tơ; Nuôi ong lấy mật; Trồng tiêu. Tư vấn có những kết luận như sau:

1/ Các hiệp hội đều đã hình thành được tổ chức bộ máy ổn định và đã đi vào hoạt động/ vận hành khá hiệu quả. Hiệp hội Dâu tằm và Nuôi ong có cấp huyện hội và chi hội khá bài bản. CLB tiêu mặc dù mới thành lập với qui mô nhỏ nhưng đã hoạt động chặt chẽ và phù hợp với điều kiện ngành nghề của mình.

2/ Ban quản lý các hiệp hội đã cơ bản quản lý điều hành được hoạt động của hiệp hội mình, họ đã dần làm quen với cách thức hoạt động theo qui luật trong cơ chế thị trường, gắn quyền lợi trách nhiệm của hiệp hội với lợi ích trách nhiệm của thành viên

3/ Ngoài các hoạt động như truyền thống hiệp hội của Việt Nam, các hiệp hội đều đã hình thành việc kết nối các khâu trong chuỗi giá trị (Cung ứng đầu vào - Sản xuất - Tiêu thụ sản phẩm) làm cơ sở gắn kết tốt các thành viên trong hiệp hội, đây chính là cơ sở bảo đảm cho hiệp hội tồn tại và phát triển bền vững.

4/ Thông qua các hoạt động cung cấp dịch vụ của mình, các hiệp hội đã tạo được những lợi ích thiết thực cho thành viên, hỗ trợ nghề phát triển và gắn kết với hiệp hội. Giúp cho sản xuất phát triển mạnh và hình thành được thị trường hàng hóa cho sản phẩm của nghề/ hiệp hội mình

5/ Các hiệp hội đã đại diện được quyền lợi cho thành viên trong chuỗi giá trị; trong địa phương; trước chính quyền địa phương. Từ đó đã hình thành và khẳng định vai trò vị trí của hiệp hội/ngành tại địa phương và ngày càng mở rộng.

V.2/ Các đề xuất

1/ Cần hỗ trợ nhiều hơn cho thành viên các Ban chấp hành hiệp hội có thái độ tích cực, chủ động trong hoạt động của hiệp hội, từ đó lan tỏa ra các thành viên giúp họ chủ động/ tự lập hơn trong công việc/ hoạt động/ nghĩa vụ/ quyền lợi của mình. Đây là cơ sở đầu tiên giúp cho các tồn tại và phát triển bền vững

2/ Hỗ trợ thêm hoàn thiện kết nối giá trị sẵn có, mở rộng thêm các kết nối mới cho các hiệp hội. Đồng thời cố gắng chuyển giao phương pháp làm việc, giới thiệu các tư vấn hỗ trợ cho các Hiệp hội

3/ Các hiệp hội cần chủ động trong các hoạt động của mình, tự bảo vệ quyền lợi hiệp hội/ thành viên trong các hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác.

4/ Các Hiệp hội cần nhận thức rõ vai trò của mình trong chuỗi giá trị mình tham gia, cần thực hiện tốt vai trò của một khâu trong chuỗi giá trị, vừa bảo đảm quyền lợi/ nghĩa vụ của hiệp hội/thành viên, đồng thời hài hòa lợi ích với các khâu liên quan để bảo đảm chuỗi vận hành tốt mang lại lợi ích cho tất cả các khâu trong chuỗi. Trong đó Hội rất có điều kiện để nâng cao giá trị sản phẩm hàng hóa của chuỗi, bảo đảm uy tín sản phẩm trên thị trường làm cơ sở phát triển thị trường làm cơ sở không ngừng nâng cao sản lượng, giá trị sản phẩm tạo điều kiện tăng doanh thu/ thu nhập của nghề tại địa phương và lan tỏa ra các địa phương khác.

5/ Các Hiệp hội cần nỗ lực cố gắng tự chủ (tự đứng/ tự vận hành) trong hoạt động của mình trong thời gian còn có hỗ trợ của dự án để hạn chế tối đa sự hụt hẫng khi dự án rút đi/ giảm sự hỗ trợ về vật chất/ chính sách của chính quyền địa phương.

Trên đây là báo cáo của Tư vấn về tình hình hiện trạng của các hiệp hội: Hội nuôi ong Tuyên - Minh Hóa; Hội Dâu tằm tơ Tuyên Hóa; CLB tiêu Sen Thủy - Thái Thủy. Xin đề trình dự án để xem xét và có thể tham khảo làm cơ sở cho các hoạt động của dự án.

*** Tài liệu đính kèm:** Các tài liệu đính kèm sau là một phần không thể tách rời của báo cáo này:

1/ Phiếu khảo sát thành viên các hiệp hội

2/ Các biểu bảng thu thập ý kiến các cuộc họp ban Ban chấp hành và thành viên các hiệp hội

3/ Tham chiếu công việc.

Đồng Hới, ngày 06/09/2009
Người làm báo cáo

Nguyễn Hữu Phúc